

UBND TỈNH ĐẮK LẮK  
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

# BẢNG CÔNG BỐ SỞ XÂY DỰNG TỈNH ĐẮK LẮK

Công bố Hệ thống quản lý chất lượng tại  
Sở Xây dựng Đắk Lắk phù hợp  
Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015  
(Theo Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SXD  
ngày tháng 3 năm 2022 của Sở Xây dựng)

Bảng công bố này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Đắk Lắk, ngày tháng 3 năm 2022  
GIÁM ĐỐC

Phạm Văn Lập

**PHỤ LỤC**  
**CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CỦA SỞ XÂY DỰNG ĐƯỢC CÔNG BỐ**  
**PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN ISO 9001:2015**

(Ban hành kèm theo Quyết định số:       /QĐ-SXD ngày   /3/2022  
của Sở Xây dựng)

| STT                                                                   | Tên tài liệu                                                                            | Mã hiệu | Ghi chú |
|-----------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|---------|---------|
| <b>A. Thủ tục, hướng dẫn theo mô hình hệ thống quản lý chất lượng</b> |                                                                                         |         |         |
| 1                                                                     | Mô hình hệ thống quản lý chất lượng<br>- Chính sách Chất lượng<br>- Mục tiêu chất lượng |         |         |
| 2                                                                     | Hướng dẫn kiểm soát thông tin dạng văn bản (tài liệu, hồ sơ)                            | HD.01   |         |
| 3                                                                     | Hướng dẫn quản lý rủi ro, cơ hội                                                        | HD.02   |         |
| 4                                                                     | Hướng dẫn Đánh giá nội bộ                                                               | HD.03   |         |
| 5                                                                     | Hướng dẫn Kiểm soát sự KPH và HĐKP                                                      | HD.04   |         |

| <b>B. Quy trình theo Danh mục TTHC đang thực hiện tại Sở Xây dựng</b><br>(Tổng số: 51 quy trình) |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                            |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|
| STT                                                                                              | Tên quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Ghi chú                                    |
|                                                                                                  | (1)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | (2)                                        |
| <b>I</b>                                                                                         | <b>LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                            |
| 1                                                                                                | Cho ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình đối với công trình xây dựng nằm trên địa bàn tỉnh                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Quyết định số 2985/QĐ-UBND ngày 28/10/2021 |
| 2                                                                                                | Cho ý kiến về việc các công trình hết thời hạn sử dụng nhưng có nhu cầu sử dụng tiếp (trừ trường hợp nhà ở riêng lẻ)                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                            |
| 3                                                                                                | Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình (đối với các công trình trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Hội đồng kiểm tra nhà nước về công tác nghiệm thu công trình xây dựng và cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành) | Quyết định số 3132/QĐ-UBND ngày 11/11/2021 |
| <b>II</b>                                                                                        | <b>LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                            |

|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Cấp gia hạn chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng chứng chỉ hạng II, hạng III                                                                                                                                                                                                                             |
| 2  | Cấp gia hạn chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng chứng chỉ hạng II, hạng III                                                                                                                                                                                                                              |
| 3  | Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài thuộc dự án nhóm B, C                                                                                                                                                                                                                             |
| 4  | Cấp giấy phép hoạt động xây dựng điều chỉnh cho nhà thầu nước ngoài thuộc dự án nhóm B, C                                                                                                                                                                                                                  |
| 5  | Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng lần đầu hạng II, hạng III                                                                                                                                                                                                                                       |
| 6  | Cấp điều chỉnh hạng chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III                                                                                                                                                                                                                               |
| 7  | Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (trường hợp chứng chỉ mất, hư hỏng)                                                                                                                                                                                                       |
| 8  | Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do lỗi của cơ quan cấp)                                                                                                                                                                                                                  |
| 9  | Cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III                                                                                                                                                                                                                  |
| 10 | Cấp chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hạng II, hạng III của cá nhân người nước ngoài                                                                                                                                                                                                                          |
| 11 | Cấp chứng chỉ năng lực lần đầu hoạt động xây dựng hạng II, hạng III                                                                                                                                                                                                                                        |
| 12 | Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do mất, hư hỏng)                                                                                                                                                                                                                          |
| 13 | Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do lỗi của cơ quan cấp)                                                                                                                                                                                                                   |
| 14 | Cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III                                                                                                                                                                                                                   |
| 15 | Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng                                                                                                                                                                                                 |
| 16 | Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở                                                                                                                                                                                       |
| 17 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo /Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)              |
| 18 | Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) |
| 19 | Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I,                                                                                                                                                                                                                                               |

Quyết định  
số  
2985/QĐ-  
UBND  
ngày  
28/10/2021

|            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                            |
|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|
|            | cấp II (công trình không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)                                                                           |                                            |
| 20         | Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) |                                            |
| 21         | Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)        |                                            |
| 22         | Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)        |                                            |
| <b>III</b> | <b>LĨNH VỰC NHÀ Ở, KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN</b>                                                                                                                                                                                                                                                      |                                            |
| 1          | Chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản do UBND cấp tỉnh, quyết định việc đầu tư                                                                                                                                                                                                     | Quyết định số 628/QĐ-UBND ngày 15/3/2022   |
| 2          | Gia hạn sở hữu nhà ở tại Việt Nam cho cá nhân, tổ chức nước ngoài                                                                                                                                                                                                                                   | Quyết định số 2985/QĐ-UBND ngày 28/10/2021 |
| 3          | Thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước                                                                                                                                                                                                                                                   |                                            |
| 4          | Cho thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước                                                                                                                                                                                                                                                             |                                            |
| 5          | Bán nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                            |
| 6          | Thẩm định giá bán, thuê mua, thuê nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng theo dự án bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên phạm vi địa bàn tỉnh                                                                                                                                                    |                                            |
| 7          | Cấp lại (cấp đổi) chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản: do bị mất, bị rách, bị cháy, bị hủy hoại do thiên tai hoặc lý do bất khả kháng hoặc cấp lại chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản do hết hạn (hoặc gần hết hạn)                                                                    | Quyết định số 3702/QĐ-UBND ngày 12/12/2019 |
| 8          | Cấp mới chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản                                                                                                                                                                                                                                                   |                                            |
| <b>IV</b>  | <b>LĨNH VỰC NHÀ Ở VÀ CÔNG SỞ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                            |

|    |                                                                                                                                                                                                                |                                            |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|
| 1  | Thuê nhà ở công vụ thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp tỉnh                                                                                                                                                  | Quyết định số 3702/QĐ-UBND ngày 12/12/2019 |
| 2  | Công nhận chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh (trong trường hợp có nhiều nhà đầu tư dự án xây dựng nhà ở thương mại được chấp thuận chủ trương đầu tư theo pháp luật về đầu tư) | Quyết định số 3132/QĐ-UBND ngày 11/11/2021 |
| 3  | Thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua                                                                                                                                 | Quyết định số 3702/QĐ-UBND ngày 12/12/2019 |
| 4  | Công nhận hạng/công nhận lại hạng nhà chung cư                                                                                                                                                                 |                                            |
| 5  | Công nhận điều chỉnh hạng nhà chung cư                                                                                                                                                                         |                                            |
| 6  | Giải quyết bán phần diện tích nhà đất sử dụng chung đối với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 71 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP                                                                                 | Quyết định số 2985/QĐ-UBND ngày 28/10/2021 |
| 7  | Giải quyết chuyển quyền sử dụng đất liền kề nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước quy định tại khoản 2 Điều 71 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP                                                                             |                                            |
| 8  | Giải quyết chuyển quyền sử dụng đất đối với nhà ở xây dựng trên đất trống trong khuôn viên nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước quy định tại khoản 3 Điều 71 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP                              |                                            |
| V  | LĨNH VỰC VẬT LIỆU XÂY DỰNG                                                                                                                                                                                     |                                            |
| 1  | Công bố hợp quy các sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng                                                                                                                                                       | Quyết định số 3702/QĐ-UBND ngày 12/12/2019 |
| VI | LĨNH VỰC QUY HOẠCH XÂY DỰNG, KIẾN TRÚC                                                                                                                                                                         |                                            |
| 1  | Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh                                               | Quyết định số 3702/QĐ-UBND ngày 12/12/2019 |
| 2  | Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh                                         |                                            |
| 3  | Cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng thuộc thẩm                                                                                                                                                            | Quyết định                                 |

|   |                                                                                                                                                             |                                                            |
|---|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|
|   | quyền của UBND cấp tỉnh                                                                                                                                     | số<br>1607/QĐ-<br>UBND<br>ngày<br>21/7/2020                |
| 4 | Cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc                                                                                                                           | Quyết định<br>số<br>3544/QĐ-<br>UBND<br>ngày<br>17/12/2021 |
| 5 | Cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc (do chứng chỉ hành nghề bị mất, hư hỏng hoặc thay đổi thông tin cá nhân được ghi trong chứng chỉ hành nghề kiến trúc) |                                                            |
| 6 | Cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp chứng chỉ hành nghề                                                                 |                                                            |
| 7 | Gia hạn chứng chỉ hành nghề kiến trúc                                                                                                                       |                                                            |
| 8 | Công nhận chứng chỉ hành nghề kiến trúc của người nước ngoài ở Việt Nam                                                                                     |                                                            |
| 9 | Chuyển đổi chứng chỉ hành nghề kiến trúc của người nước ngoài ở Việt Nam                                                                                    |                                                            |